TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮKLẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Giáo viên.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y Lm Niê; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 15/02/2001, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y B, xã Ea Drơng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Ê-Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y H Ayun, sinh năm 1968 và con bà H' H1 Niê, sinh năm 1973, hiện đang sinh sống tại: Buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 09/02/2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y S Adrơng; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 02/11/1995, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Ê Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y R Êban, sinh năm 1972 và con bà H' Y Adrơng, sinh năm 1975 hiện đang sinh sống tại: buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là H' SR Niê, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2012 hiện đang cùng sinh sống tại buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Y LD Niê; Tên gọi khác: Y Sắc;

Sinh ngày 03/09/2000, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y B, xã ED, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Ê Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y S Ayun, sinh năm 1970 (đã chết) và con bà H' M Niê, sinh năm 1974 hiện đang sinh sống tại: Buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 9/02/2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện cho bị cáo Y Lm Niê là ông Y H2 Ayũn (là bố của bị cáo)

- Người đại diện cho bị cáo Y LD Niê (Y S) là bà H M Niê (là mẹ của bị cáo).

Đều trú tại: Buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Y Lm Niê và bị cáo Y LD Niê (Y S) là ông Phạm Công M– Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đăk Lăk.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y S Adrơng là ông Hồ Ngọc H – Văn phòng luật sư Hồ Ngọc H – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Đăk Lăk.

- Người bị hại:

Anh Y D Niê – sinh năm: 1983;

Anh Y T Ê Ban – sinh năm: 1995;

Anh Y R Ktla – sinh năm: 1989;

Cùng trú tại: Buôn Y A, xã E, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y H3 Ayũn – sinh năm: 1993;

2. Anh Y T1 Ayũn – sinh năm: 1999;

3. Anh Y M Ayũn – sinh năm: 1997;

4. Anh Y P Niê – sinh năm: 1998;

5. Anh Y L4 Ayũn – sinh năm: 1997;

6. Anh Y K Niê – sinh năm: 1999;

7. Anh Y Pl Niê Kđăm – sinh năm: 1996;

8. Anh Y S Ayũn – sinh năm: 1998;

9. Anh Y RZ Êban: sinh ngày 06/8/2001; Người đại diện là bà H' M9 Êban (là mẹ).

10. Y RB Niê sinh ngày 12/01/2002; Người đại diện là ông Y E7 Ayun (là ông nội).

Cùng trú tại: Buôn Y B, xã E, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk.

- **Người làm chứng**: Anh Y Ư Ayun.

Trú tại: Buôn Y A, xã E, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk

- **Người phiên dịch:** Ông Y L6 Niê

Địa chỉ: số 112 Buôn K A, xã C1, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk (có mặt)

(Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người liên quan - đều có mặt;, riêng người làm chứng - vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 20/11/2017, nhóm thanh niên 13 người gồm: Y Lm Niê, Y H3 Ayũn, Y T1 Ayũn, Y S Ađrơng, Y M Ayũn, Y RB Niê, Y P Niê,; Y L4 Ayũn, Y K Niê, Y LD Niê, Y RZ Êban; Y Pl Niê Kđăm, Y S Ayun cùng ăn nhậu tại ngã tư buôn Y B, xã E. Sau khi uống hết rượu thì Y Lm điều khiển xe mô tô chở Y S đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị M để mua rượu. Khi đến nơi, Y Lm và Y S thấy Y T7 Ayũn đang mua bia thì Y Lm và Y S dùng chai bia đập và dùng ná cao su bắn vào người Y K8 và Y T7 nên 02 người này bỏ chạy.

Sau đó, Y Lm và Y S đi về ngã tư tiếp tục uống rượu với nhóm thanh niên cùng buôn gồm Y H3 Ayũn, Y T1 Ayũn; Y M Ayũn, Y RB Niê, Y P Niê, Y L4 Ayũn, Y K Niê, Y LD Niê, Y RZ Êban, Y Pl Niê Kđăm và Y S Ayun. Khoảng 21 giờ cùng ngày cả nhóm nghỉ uống rượu, do có mâu thuẫn từ trước giữa thanh niên buôn Y B với nhóm thanh niên buôn Y A nên Y S và Y Lm rủ cả nhóm thanh niên trên đi đánh thanh niên buôn Y A thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, Y Lm về nhà lấy 01 con dao rựa dài khoảng 50cm, bản rộng 03cm; Y RZ mang theo 01 con dao Thái Lan cán dao màu vàng; Y T1 mang theo 01 con dao mã tấu dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 02cm; Y S mang theo 01 ná cao su, còn những người còn lại mang theo cây gỗ cà phê rồi đi đến nhà của Y K8 ở tại buôn Y A, xã E để tìm đánh. Đến nơi thấy Y K8 và Y T7 đang ở trong nhà Y K8 nên các đối tượng gọi nhưng Y K8 không ra nên Y P nhặt 01 cục đá ném lên mái tôn của nhà Y K8 rồi cả nhóm bỏ đi về hướng nhà cộng đồng buôn Y A. Y LD và 02 người khác nấp trong

lô cà phê gần nhà Y K8 để đợi Y K8 ra đánh nhưng không được. Lúc này Y Ư Ayũn điều khiển xe mô tô chở theo Y R Ktla đang trên đường về nhà thì gặp nhóm của Y Lm. Y P dùng tay chặn xe của Y Ư lại thì Y T1 dùng mã tấu, Y RB dùng cây gỗ cà phê đánh trúng lưng của Y R thì Y R và Y Ư bỏ chạy, sau đó Y R gọi điện cho Y T Êban, Y K9 Ayũn đến giúp. Lúc này, Y LD và 02 người khác cũng tới chỗ của Y Lm thì thấy Y T và Y K9 chạy xe đến, Y T1 dùng mã tấu đánh vào tay trái của Y T, Y LD dùng cây gỗ cà phê đánh trúng vào tay phải và chân phải của Y T, Y RZ dùng 01 con dao thái lan đâm trúng sườn trái của Y T thì Y T điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Sau khi Y T và Y K9 bỏ chạy thì các đối tượng Y H3 Ayun, Y T1 Ayun, Y M Ayun, Y P Niê, Y L4 Ayun, Y K Niê, Y RZ Êban, Y S Ayun và Y Pl Niê Kđăm cùng nhau đi về buôn trước còn các đối tượng Y Lm, Y S, Y LD tiếp tục đứng lại gần ngã tư buôn Y A (gần quán tạp hóa của bà T) để đợi thanh niên buôn Y A đến thì đánh tiếp. Một lúc sau Y Lm, Y S và Y LD thấy Y Ư chở Y D đi tới thì Y S dùng ná cao su bắn đá về phía Y R và Y D, Y R quay xe bỏ chạy còn Y D nhảy xuống xe của Y Ư nhưng bị té ngã. Lúc này, Y Lm cầm dao rựa chém 02 nhát trúng vào đầu và 01 nhát vào chân của Y D, Y S dùng chân đạp vào người Y D, Y LD cầm gậy cà phê đánh 03 cái vào người của Y D gây thương tích, sau đó, Y Lm; Y S, Y LD đi về buôn. Còn Y R, Y D và Y T được đưa đi bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh điều trị.

Tại các bản Kết luận pháp y thương tích số 1367, 1368, 1369 ngày 23/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y T Êban bị vết thương tràn dịch màng phổi trái 05%; Y R Ktla bị đa thương phần mềm 03%; Y D Niê bị đa thương, gây sưng tụ, đứt thần kinh trụ, đứt gân cổ tay trái 34%.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 13/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng, Y LD Niê về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng, Y LD Niê còn xác định không có mâu thuẫn từ trước giữa thanh niên buôn Y B với nhóm thanh niên buôn Y A và cũng như không có mâu thuẫn trực tiếp giữa các bị cáo với những người bị hại. Do khi đi mua rượu bị cáo Y Lm Niê và Y S Adrơng có dùng chai bia và dùng ná cao su bắn vào người Y K8 và Y T7 sau đó về kể lại cho cả nhóm nên sau khi uống hết rượu, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan rủ nhau đi đánh thanh niên buôn Y A dẫn đến việc gây thương tích cho Y D Niê 34%, Y T Êban 05%, Y R K'tla 03%.

Tại phiên tòa, các bị hại đều khai rằng không hề có mâu thuẫn đối với các bị cáo và thanh niên buôn Y B, các bị cáo đã vô cớ đánh các bị hại. Tuy nhiên, sau khi các bị cáo gây thương tích thì các bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại và các bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Riêng bị hại Y D Niê yêu cầu bị cáo Y S Ađrơng tiếp tục bồi thường số tiền 3.200.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng, Y LD Niê phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y Lm Niê từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, khấu trừ vào thời gian bắt tạm giam.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y S Adrơng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, khấu trừ vào thời gian bắt tạm giam.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, khoản 1, khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y LD Niê từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, khấu trừ vào thời gian bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 80cm, cán và lưỡi bị rỉ sét, lưỡi dao rộng 3,5cm; 01 con dao thái lan dài 21,5cm, cán màu vàng, trên cán có chữ YKAN, lưỡi dao nhọn và có chữ STAINLESS STEET; 01 con dao dài 68cm, cán dao dài 40cm thân hình tròn được cuộn sợi dây thun màu đen, có vết sơn màu xanh, lưỡi dao dài 28cm, rộng 4,5cm; 01 ná cao su thân hình chữ Y, phía trên có buộc dây thun màu đỏ dài 24cm, thân ná dài 12cm; 01 tuýp sắt dài 74cm, đường kính 0,3cm của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc các bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm số tiền 3.200.000 đồng giữa bị cáo Y S Adrơng và bị hại Y D Niê.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y Lm Niê và Y LD Niê tranh luận: Không tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo

như: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được người bị hại bãi nại; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đều là gia đình đông anh chị em. Đối với bị cáo Y Lm Niê đã có Bác tên là H' S5 Niê có công với cách mạng, Đối với bị cáo Y LD Niê thì bố của bị cáo đã mất. Các bị cáo phạm tội ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi và là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra áp dụng thêm Điều 101 bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Cư Mgar đề nghị đối với các Y Lm Niê và Y LD Niê là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư Hồ Ngọc H bào chữa cho bị cáo Y S Adrơng tranh luận: Bị cáo và Y D Niê trước đây đã có mâu thuẫn dẫn đến xô xát nên khi uống hết rượu, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng nhau đi đánh chứ bị cáo không phải là người rủ rê các bị cáo khác, bị cáo chỉ dùng ná bắn nhưng đạn là quả cà đắng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có phần hạn chế trong nhận thức nên đã cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhưng với vai trò thứ yếu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo không nhất thiết ở khung liền kề của điều luật mà dưới mức khung liền kề để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tranh luận:

Đối với bị cáo Y Lm Niê: Có Bác ruột tên H' S5 Niê là người có công với cách mạng không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Riêng đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Y Lm Niê và Y LD Niê là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị cáo Y S Adrong thực hiện hành vi bắn ná cao su vào người Y D làm cho Y D nhảy xuống xe bị té nên các bị cáo khác mới có thể gây thương tích cho Y D. Vì vậy, bị cáo là đồng phạm tích cực hỗ trợ cho cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, dựa trên mức độ, tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho từng bị cáo nên giữ nguyên mức án đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: vào lúc khoảng 21 giờ ngày 20/11/2017 tại đoạn đường buôn Y A, xã E, huyện CM các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng, Y LD Niê đã có hành vi dùng dao, gậy, ná cao su và dùng tay chân đánh Y D Niê gây thương tích 34%, Y T Êban 05%; Y R Ktla 03%.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng, Y LD Niê về tội *"Cố ý gây thương tích"* điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm. Tuy nhiên tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Luật số 12 sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự 2015) thì khung hình phạt có mức tối đa nhẹ hơn là từ 05 năm đến 10 năm. Do đó, theo quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Hội đồng xét xử xem xét quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……..

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét tại phiên tòa các bị cáo cũng như bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều khai nguyên nhân các bị cáo gây thương tích cho các bị hại tại thời điểm các bị cáo đã uống rượu và khi nghe bị cáo Y Lm Niê và Y S Adrơng kể lại về việc đánh nhau trong lúc đi mua rượu nên các bị cáo đồng loạt tìm các công cụ đi đánh thanh niên buôn Y A. Như vậy, xác định các bị cáo đã vô cớ sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại thể hiện sự hung hăng, côn đồ. Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Y S Adrơng cho rằng giữa bị cáo với người bị hại Y D Niê có mâu thuẫn từ trước nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, không được bị hại thừa nhận nên không có căn cứ xem xét; Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này mức độ, vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

Đối với bị cáo Y Lm Niê là người khởi xướng đánh nhau trong lúc bị cáo đi mua rượu. Sau đó về đã kể với những người cùng nhậu đồng thời cùng với những người này đi tìm bị hại. Bị cáo cũng là người trực tiếp dùng rựa chém anh Y D nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Y S Adrơng có vai trò tích cực trực tiếp bắn ná làm cho người bị hại, làm cho bị hại té ngã để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, cùng mong muốn cho hậu quả xảy ra; tuy nhiên hành vi của bị cáo có phần hạn chế hơn bị cáo Y Lm Niê, nhưng ngang bằng với bị cáo Y LD Niê nên áp dụng mức hình

phạt cho bị cáo Y S Adrơng, Y LD Niê ngang bằng nhau nhưng thấp hơn bị cáo Y Lm Niê.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra bởi lỗi cố ý trực tiếp, rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của các bị hại Y D Niê, Y R Ktla, Y T Êban mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn **(**gia đình bị cáo Y S Adrơng thuộc diện gia đình hộ cận nghèo), các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 áp dụng chung cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Y LD Niê, Y Lm Niê phạm tội ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 được áp dụng thêm Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt các bị cáo mức án không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Xét các bị cáo phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được xem xét áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Y H3 Ayun, Y T1 Ayun, Y P Niê, Y L4 Ayun, Y RZ Êban, Y M Ayun, Y K Niê, Y Pl Niê Kđăm và Y S Ayun bị đình chỉ điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối tượng Y RB Niê cùng tham gia gây thương tích với các đối tượng Y H3 Ayun, Y T1 Ayun, Y P Niê, Y L4 Ayun, Y RZ Êban, Y M Ayun, Y K Niê, Y Pl Niê Kđăm và Y S Ayun đối với thương tích Y T Êban và Y R Ktla. Vào thời điểm gây thương tích Y RB Niê mới được 15 năm 10 tháng 08 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng, nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với Y RB Niê mà ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 42 Bộ luật hình sự 1999;

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền mà bị hại yêu cầu. Tại phiên tòa người bị hại Y D Niê yêu cầu bị

cáo Y S Adrơng tiếp tục bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, Bị cáo Y S Adrơng đã đồng ý bồi thường cho Y D Niê số tiền trên, các bị hại Y T Êban và Y R Ktla không yêu cầu gì thêm. Việc thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41, Điều 42 Bộ Luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 80cm, cán và lưỡi bị rỉ sét, lưỡi dao rộng 3,5cm; 01 con dao thái lan dài 21,5cm, cán màu vàng, trên cán có chữ YKAN, lưỡi dao nhọn và có chữ STAINLESS STEET; 01 con dao dài 68cm, cán dao dài 40cm thân hình tròn được cuộn sợi dây thun màu đen, có vết sơn màu xanh, lưỡi dao dài 28cm, rộng 4,5cm; 01 ná cao su thân hình chữ Y, phía trên có buộc dây thun màu đỏ dài 24cm, thân ná dài 12cm; 01 tuýp sắt dài 74cm, đường kính 0,3cm của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo số 08/QĐ-VKS ngày 13/4/2018).

[8] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y Lm Niê và Y LD Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y S Adrơng được miễn toàn bộ án phí phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Tuyên bố các bị cáo Y Lm Niê, Y S Adrơng và Y LD Niê phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt Y Lm Niê **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Được khấu thời gian tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 09/02/2018. Thời hạn phạt tù tiếp tục tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt Y S Adrơng **04** (bốn) năm tù. Được khấu thời gian tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 12/02/2018. Thời hạn phạt tù tiếp tục tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt Y LD Niê **03** (ba) năm tù. Được khấu thời gian tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến ngày 09/02/2018. Thời hạn phạt tù tiếp tục tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 42 Bộ luật hình sự 1999;

Chấp nhận việc các bị cáo Y Lm Niê, Y LD Niê cùng gia đình đã trả bồi thường cho các bị hại Y T Ayun, Y R Ktla, các bị hại Y T Ayun, Y R Ktla không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Y S Adrơng phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Y D Niê số tiền 3.200.000đ.

Áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 80cm, cán và lưỡi bị rỉ sét, lưỡi dao rộng 3,5cm; 01 con dao thái lan dài 21,5cm, cán màu vàng, trên cán có chữ YKAN, lưỡi dao nhọn và có chữ STAINLESS STEET; 01 con dao dài 68cm, cán dao dài 40cm thân hình tròn được cuộn sợi dây thun màu đen, có vết sơn màu xanh, lưỡi dao dài 28cm, rộng 4,5cm; 01 ná cao su thân hình chữ Y, phía trên có buộc dây thun màu đỏ dài 24cm, thân ná dài 12cm; 01 tuýp sắt dài 74cm, đường kính 0,3cm của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar theo số 08/QĐ-VKS ngày 13/4/2018)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y Lm Niê và Y LD Niê phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y S Ađrơng được miễn toàn bộ án phí phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người đại điện cho bị cáo, người đại điện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**